

Bản án số: **02/2022/DS-ST**

Ngày 24.3.2022

V/v “*kiện đòi tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Lệ Thủy và ông Vũ Bá Bảo**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* **Bà Lưu Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp kiện đòi tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-DS ngày 22.11.2021, quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HN ngày 22.11.2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Lạc Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: 85/6 Ông Ích Khiêm, phường TB, quận HC, TP Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn:** Ông Đặng Vinh Q, sinh năm 1989; Địa chỉ: số 39 Dương Lâm, phường NHĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị Lạc Th trình bày:**

Tôi và ông Đặng Vinh Q là chỗ quen biết, vào ngày 24.8.2017 tôi có cho ông Đặng Vinh Q mượn 40.000.000 đồng, để đảm bảo cho việc mượn tiền này ông Q đã viết một giấy mượn tiền thể hiện “*hôm nay ngày 24.8.2017 tôi tên Đặng Vinh Q có mượn của cô Võ Thị Lạc Th số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả*”, trong thời gian mượn ông Q đã trả được số tiền 2.000.000 đồng. Nay ông Q còn nợ tôi số tiền 38.000.000 đồng. Do đòi nợ nhiều lần không được nên tôi khởi kiện yêu cầu ông Đặng Vinh Q phải thanh toán số tiền còn nợ là 38.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

*** Bị đơn là ông Đặng Vinh Q** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Võ Thị Lạc Th kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm

hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Đặng Vinh Q không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

-Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của nguyên đơn và Giấy mượn tiền ngày 27.8.2017 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung tôi tên Đặng Vinh Q có mượn của cô Võ Thị Lạc Th số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả, ông Q ký tên xác nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Q có mượn của bà Lạc Th số tiền 40.000.000 đồng, trong quá trình mượn tiền ông Q đã trả được 2.000.000 đồng, vậy ông Q còn nợ bà Lạc Th số tiền 38.000.000 đồng. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 463 và 469 BLDS buộc ông Đặng Vinh Q phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Lạc Th số tiền 38.000.000 đồng.

Về yêu cầu tiền lãi: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Lạc Th không yêu cầu tính lãi nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp dân sự bà Võ Thị Lạc Th và ông Đặng Vinh Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 22.11.2021 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn ông Đặng Vinh Q, nhưng ông Đặng Vinh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đặng Vinh Q.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lạc Th và ông Đặng Vinh Q thì thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Vinh Q không văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lạc Th. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do bà Võ Thị Lạc Th cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

- Về khoản tiền nợ, nguyên đơn bà Võ Thị Lạc Th xuất trình cho Tòa án 01 chứng cứ là: “*hôm nay ngày 24.8.2017 tôi tên Đặng Vinh Q có mượn của cô Võ Thị Lạc Th số tiền 40.000.000 đồng, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả*”, ký tên ông Đặng Vinh Q. Bà Võ Thị Lạc Th đã nhiều lần yêu cầu ông Đặng Vinh Q phải trả lại số tiền đã mượn và ông Đặng Vinh Q đã trả cho bà Võ Thị Lạc Th số tiền 2.000.000 đồng. Nay số tiền ông Q còn nợ là 38.000.000 đồng. Việc vay mượn giữa hai bên là tự nguyện, hai bên xác định thời hạn vay, nên đây được xem là hợp đồng vay có kỳ hạn,

Bị đơn, ông Đặng Vinh Q đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lạc Th trong thông báo thụ lý và thông báo công khai chứng cứ, nội

dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hoà giải.

Các bên đương sự đều đã trưởng thành và đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thoả thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp phù hợp theo quy định của pháp luật, ông Đặng Vinh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc bà Võ Thị Lạc Th khởi kiện là có căn cứ. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lạc Th buộc ông Đặng Vinh Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Lạc Th số tiền 38.000.000 đồng (*ba mươi tám triệu đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 463, 470 BLDS.

-Về tiền lãi: Bà Võ Thị Lạc Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí DS sơ thẩm là 1.900.000 đồng ông Đặng Vinh Q phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự;

- khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật TTDS.

-khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Lạc Th đối với ông Đặng Vinh Q về việc “*Tranh chấp đòi tiền*”.

Xử: Buộc ông Đặng Vinh Q phải trả cho bà Võ Thị Lạc Th số tiền là **38.000.000 đồng** (*ba mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm ngàn đồng*) ông Đặng Vinh Q phải chịu.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Lạc Th số tiền tạm ứng án phí 930.000 đồng (*chín trăm ba mươi ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0003078 ngày 01.12.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Sơn Trà;
- Chi cục Thi hành án Sơn Trà;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy